

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG

ĐỂ KINH TẾ TƯ NHÂN THỰC SỰ LÀ MỘT ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG NHẤT CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

PGS, TS. TRẦN KIM CHUNG*

Sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân ở Việt Nam đã có sự lớn mạnh cả về lượng và chất. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, kinh tế tư nhân vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, cũng như phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ bối cảnh trong và ngoài nước trong quá trình phát triển. Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội XIV của Đảng khẳng định, phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế¹. Trên cơ sở phân tích thực trạng kinh tế tư nhân trong thời gian qua, trình bày bối cảnh trong nước và quốc tế tác động đến sự phát triển kinh tế tư nhân, bài viết đề xuất một số giải pháp để kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế Việt Nam trong kỷ nguyên mới, “kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc.

1. Thực trạng kinh tế tư nhân trong thời gian qua

Về thành tựu, sau gần 40 năm đổi mới, khu vực kinh tế tư nhân đã có những kết quả phát triển vượt bậc:

Một là, về tư tưởng, nhận thức, vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng quan trọng. Đại hội VI (năm 1986) của Đảng khẳng định sử dụng kinh tế tư bản tư nhân trong một số ngành, nghề. Đại hội VII (năm 1991) cho phép phát triển không hạn chế về quy mô và địa bàn hoạt động trong những ngành, nghề mà luật pháp không cấm. Đại hội VIII (năm 1996) thừa nhận kinh tế tư bản tư nhân có khả năng góp phần xây dựng đất

nước. Đại hội IX (năm 2001) khuyến khích phát triển kinh tế tư bản tư nhân rộng rãi trong những ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Đại hội X (năm 2006) xác định xóa bỏ mọi rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Đại hội XI (năm 2011) yêu cầu hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Đại hội XII (năm 2016) và Đại hội XIII (năm 2021) nhấn mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng

* Hội đồng Lý luận Trung ương

của nền kinh tế². Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế³.

Hai là, đóng góp của kinh tế tư nhân vào nền kinh tế chiếm tỷ trọng đáng kể. Khu vực kinh tế tư nhân với gần một triệu doanh nghiệp, khoảng năm triệu hộ kinh doanh cá thể đã đóng góp khoảng 51% tổng sản phẩm quốc nội (GDP), hơn 30% ngân sách nhà nước, tạo ra hơn 40 triệu việc làm, sử dụng hơn 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, đóng góp gần 60% vốn đầu tư toàn xã hội⁴.

Ba là, khu vực kinh tế tư nhân đã chiếm lĩnh trong một số lĩnh vực kinh tế như bất động sản, ô tô, tài chính - ngân hàng, giáo dục - đào tạo. Đặc biệt, trong những năm gần đây, khu vực kinh tế tư nhân đã từng bước tham gia phát triển hệ thống hạ tầng cơ sở⁵. Bên cạnh đó, một số sản phẩm của khu vực kinh tế tư nhân tạo nên điểm nhấn có tác động lan tỏa đến toàn bộ nền kinh tế Việt Nam⁶.

Bốn là, hình thành nên nhóm doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn. Mặc dù chỉ chiếm 0,05% tổng số doanh nghiệp nhưng trên thực tế, nhóm doanh nghiệp quy mô lớn đã đóng góp 11,8% doanh thu, 17,4% tổng tài sản và 5,8% lao động của toàn bộ khu vực doanh nghiệp ở Việt Nam⁷.

Năm là, đội ngũ doanh nhân Việt Nam không ngừng lớn mạnh. Khu vực kinh tế tư nhân đã ghi nhận một số tỷ phú vươn tầm quốc tế⁸. Bên cạnh đó, Việt Nam hiện có khoảng 5.459 cá nhân sở hữu tài sản ròng trên 10 triệu USD, chiếm 0,2% tổng số triệu phú trên toàn thế giới⁹.

Tuy nhiên, khu vực kinh tế tư nhân vẫn còn một số hạn chế, tồn tại, nổi bật như:

Một là, tỷ lệ đóng góp của khu vực tư nhân trong nền kinh tế vẫn còn thấp so với vị thế. Ở các nước phát triển, khu vực kinh tế tư nhân chiếm trên 85% GDP¹⁰, trong khi Việt Nam vẫn đang ở mức 50-55%¹¹. Tương tự, tính đến cuối năm 2024, Trung Quốc có hơn 57 triệu doanh nghiệp tư nhân, chiếm 92% tổng số doanh nghiệp. Trong quý I-2025, có gần hai triệu doanh nghiệp tư nhân mới, tăng 7,1% so với cùng kỳ. Như vậy, trong khi dân số Trung Quốc chỉ gấp gần 14 lần dân số nước ta thì số doanh nghiệp tư nhân Trung Quốc đã gấp khoảng 57 lần số doanh nghiệp tư nhân của Việt Nam¹².

Hai là, quy mô doanh nghiệp tư nhân Việt Nam khá nhỏ. Năm 2024, trong số 900 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động, số doanh nghiệp lớn chiếm khoảng 2%, doanh nghiệp vừa chiếm 2%, còn lại 96% là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, với đa số vẫn là kinh tế hộ kinh doanh (chiếm 94%). Vốn đầu tư chính thức trung bình của một doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân chỉ đạt 43,5 triệu đồng¹³. Trong khi đó, tại Trung Quốc, số doanh nghiệp tư nhân được xếp loại là doanh nghiệp công nghệ cao cấp quốc gia tăng từ 28.000 (năm 2012) lên hơn 420.000 (đầu năm 2025), chiếm hơn 92% tổng số doanh nghiệp¹⁴.

Ba là, tiếp cận đầu vào của kinh tế tư nhân Việt Nam ở mức thấp so với yêu cầu đặt ra. Về lao động, năm 2022, số lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao chỉ chiếm khoảng 11,67%, gần như không đổi so với ba năm trước. Tỷ lệ lao động đáp ứng yêu cầu về trình độ tiếng Anh để làm việc chỉ chiếm 5%, trong khi ở Indonesia là 10%, Malaysia là 21% và Thái Lan là 27%. Đồng thời, khả năng tiếp cận

vốn của doanh nghiệp tư nhân Việt Nam còn ở mức thấp. Tính đến ngày 30-6-2025, có tới 78% doanh nghiệp nhỏ và vừa không có dư nợ ngân hàng; tỷ lệ dư nợ tín dụng của doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng chỉ ở mức 17,51%¹⁵. Thực tế cho thấy, dù chiếm tới 98% tổng số doanh nghiệp song nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa mới chỉ tiếp cận được chưa tới 20% tổng dư nợ tín dụng¹⁶.

Bốn là, năng lực kết nối của doanh nghiệp khu vực tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế. Số liệu thống kê cho thấy, mới chỉ có 18% doanh nghiệp trong nước có kết nối chuỗi giá trị toàn cầu, trong đó nhóm doanh nghiệp lớn chiếm 62%, còn lại là doanh nghiệp nhỏ và vừa¹⁷.

2. Bối cảnh quốc tế và trong nước đến năm 2030, tầm nhìn 2045 có tác động tới sự phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam

Một là, bối cảnh quốc tế.

Thứ nhất, thế giới đang trải qua những biến động khó đoán định với sự đan xen giữa phân mảnh và hội nhập. Cạnh tranh giữa các nước lớn và xung đột địa chính trị diễn ra ngày càng phức tạp, song xu hướng hội nhập vẫn là chủ đạo.

Thứ hai, khoa học, công nghệ phát triển mạnh. Dòng vốn và công nghệ dịch chuyển khỏi các quốc gia truyền thống và vận hành đến các nền kinh tế mới nổi tạo ra cả thuận lợi và thách thức đối với năng lực cạnh tranh quốc gia, chất lượng thể chế của mỗi quốc gia tham gia vào thu hút vốn đầu tư nước ngoài, chuỗi sản xuất và phân phối toàn cầu¹⁸.

Thứ ba, vấn đề an ninh phi truyền thống và biến đổi khí hậu đang ngày càng tác động

mạnh mẽ đến Việt Nam, đòi hỏi chi phí khắc phục ngày càng lớn; do đó, khu vực kinh tế tư nhân cần tăng cường năng lực để tham gia ứng phó cùng nền kinh tế quốc gia trước các biến động và thách thức này.

Hai là, bối cảnh trong nước.

Thứ nhất, Việt Nam đặt mục tiêu xác lập mô hình tăng trưởng mới với cơ cấu mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực. Trong đó, cơ cấu khu vực kinh tế là một trong những điểm nhấn, với kinh tế nhà nước làm chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong kết nối trong nước với ngoài nước. Đồng thời, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực thúc đẩy mọi khu vực kinh tế tham gia vào tạo lập không gian phát triển số, đồng hành với không gian phát triển thực¹⁹.

Thứ hai, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số. Điều này đồng nghĩa với việc ngoài những nỗ lực thông thường, cần có các đột phá để kiến tạo những không gian phát triển mới, địa bàn phát triển mới, lực lượng sản xuất mới, loại hình kinh tế mới và những đột phá, trụ cột, lĩnh vực, chuyên ngành mới²⁰.

Thứ ba, Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế, xã hội ổn định và đang trở thành điểm đến thu hút vốn đầu tư nước ngoài cũng như các chuỗi sản xuất; là một trong những nền kinh tế có độ mở và hội nhập cao trên thế giới. Do đó, yêu cầu về nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng giữ chân nhà đầu tư nước ngoài cũng như chủ động giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn nước ngoài ngày càng trở nên cấp thiết. Để có thể đáp

ứng được những yêu cầu đặt ra về tăng trưởng, đầu tư, năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, nhu cầu đầu tư về hạ tầng (cả hạ tầng cứng và hạ tầng mềm) là rất lớn. Tuy nhiên, do nguồn lực ngân sách có hạn, vai trò của kinh tế tư nhân trở nên đặc biệt quan trọng không chỉ trong phát triển năng lực sản xuất mà còn cả đầu tư hạ tầng²¹.

Thứ tư, Việt Nam vẫn đang trong giai đoạn cơ cấu dân số vàng, tuy nhiên, sẽ nhanh chóng chuyển sang giai đoạn cơ cấu dân số già; tầng lớp trung lưu của Việt Nam đang tăng lên nhanh chóng. Vì vậy, cần phát triển những loại hình kinh tế thích ứng với già hóa dân số, đồng thời tăng cường sử dụng nguồn lực khả dụng trong dân cư. Đây vừa là cơ hội, vừa là thách thức đặt ra cho kinh tế tư nhân với vai trò là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế phải giải quyết²².

Thứ năm, Việt Nam là quốc gia chịu nhiều ảnh hưởng của các vấn đề an ninh phi truyền thống và biến đổi khí hậu, kéo theo những chi phí khắc phục rất lớn cả về nhân lực lẫn vật lực. Do đó, để đất nước có thể bước vào kỷ nguyên phát triển mới, với vai trò là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, kinh tế tư nhân phải tham gia gánh vác nhiệm vụ quan trọng này²³.

3. Giải pháp để kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế Việt Nam

Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra mục tiêu: Đến năm 2030: 1) Có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngành dân. Có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; 2) Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh

tế tư nhân đạt khoảng 10-12%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế; đóng góp khoảng 55-58% GDP, khoảng 35-40% tổng thu ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho khoảng 84-85% tổng số lao động; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8,5-9,5%/năm. Đồng thời, đến năm 2045: Có ít nhất 3 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế; đóng góp khoảng trên 60% GDP²⁴. Để hiện thực hóa mục tiêu này, góp phần khẳng định vai trò của kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, cần quan tâm quán triệt thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, thống nhất nhận thức, tư tưởng, hành động của các chủ thể có liên quan trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân²⁵. Thống nhất trong nhận thức, tư tưởng về việc coi kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất trong phát triển kinh tế theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW. Đồng thời, thống nhất hành động trong triển khai các chủ trương, cơ chế, chính sách, chương trình hành động của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các cơ quan liên quan trong việc tạo điều kiện tiếp cận bình đẳng nguồn lực, đặc biệt là đất đai, tài chính, tín dụng, lao động và khoa học công nghệ cho kinh tế tư nhân và các khu vực kinh tế khác. Bên cạnh đó, cần xóa bỏ các rào cản, thủ tục gây cản trở cho phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt liên quan đến các quyền về tài sản.

Hai là, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặc biệt, thể chế về cơ cấu kinh tế theo hướng đồng bộ hóa, không phân biệt khu vực, thành phần kinh tế. Hoàn thiện thể chế về xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo làm động lực với việc tạo lập các động lực phát triển mới và huy động vai trò của mọi khu vực, thành phần kinh tế. Gỡ bỏ tất cả các rào cản có tính khác biệt giữa các chủ thể, thành phần kinh tế. Tập trung triển khai đồng bộ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30-4-2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Trong đó, trước mắt cần chú trọng xác lập ngưỡng chịu thuế phù hợp cho hộ gia đình²⁶; xác định giá đất phù hợp²⁷; hay thực hiện hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp tư nhân khi vay vốn phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn²⁸.

Ba là, phát triển mạnh các cơ sở nền tảng đầu vào cho kinh tế tư nhân. Chú trọng triển khai một cách toàn diện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24-1-2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30-4-2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20-8-2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22-8-2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9-9-2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân để tạo lập các lực lượng sản xuất mới làm nền tảng cho tạo lập các loại hình kinh tế mới như: Kinh tế dữ liệu, kinh tế bạc, kinh tế tâm thấp, kinh tế số,

kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế năng lượng, kinh tế tâm thấp, kinh tế đêm, kinh tế chống chịu ... Việc thực hiện một cách đồng bộ các nghị quyết trên sẽ tạo lập được các đột phá, trụ cột chiến lược, các lĩnh vực chuyên ngành có tính nền tảng cho phát triển kinh tế tư nhân trong tổng thể kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

Bốn là, tập trung thúc đẩy sự tham gia của kinh tế tư nhân vào kiến tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới²⁹. Trong đó, chú trọng phát triển một số loại hình kinh tế mới, bao gồm: 1) Kinh tế số: Chuyển đổi kinh tế số là nhiệm vụ của cả nền kinh tế, song với tính năng động của mình, kinh tế tư nhân cần tham gia và cần được thúc đẩy tham gia vào quá trình tạo lập kinh tế số để tạo ra không gian phát triển số, đồng hành với không gian phát triển thực trong kỷ vọng mở rộng không gian phát triển. 2) Kinh tế xanh: Khắc phục ô nhiễm, giảm thiểu chi phí khắc phục biến đổi khí hậu là yêu cầu phát triển kinh tế xanh. Kinh tế tư nhân, với sự năng động, tính đa dạng của mình, cần được huy động và tham gia thực tiễn vào quá trình phát triển kinh tế xanh; từ đó, góp phần tạo lập động lực tăng trưởng mới cho Việt Nam. 3) Kinh tế tuần hoàn: Với tính dễ thích ứng của mình, kinh tế tư nhân cần được kích thích và thúc đẩy tham gia vào kinh tế tuần hoàn để tận dụng các nguồn lực hiện hữu, góp phần tiết kiệm tài nguyên; qua đó, hạn chế khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường cũng như tài sản quốc gia. 4) Kinh tế chống chịu: Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu; việc phát triển kinh tế chống chịu không chỉ giúp giảm thiểu và khắc phục các hậu quả tiêu cực, mà còn mở ra cơ hội khai thác các lợi thế, tiềm

năng mới. Trong tiến trình này, cần tăng cường huy động nguồn lực từ khu vực kinh tế tư nhân như một giải pháp quan trọng nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao khả năng thích ứng và tạo lập sức chống chịu bền vững cho nền kinh tế. 5) Kinh tế bạc: Với một nền kinh tế đang dịch chuyển từ cơ cấu dân số vàng sang cơ cấu dân số già, kinh tế bạc nổi lên như một loại hình kinh tế mới với tiềm năng phát triển lớn. Kinh tế tư nhân, với sự nhạy bén và khai mở của mình, rất cần được định hướng vào loại hình kinh tế này để góp phần phát triển kinh tế và ổn định xã hội. 6) Kinh tế dữ liệu: Với sự tham gia của trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn, kinh tế dữ liệu có nhiều triển vọng phát triển. Đồng hành với đó, kinh tế tư nhân cần tham gia đủ sâu, rộng vào khai thác loại hình kinh tế này để góp phần khai thác cơ sở dữ liệu và kiến tạo động lực mới cho phát triển. 7) Kinh tế di sản: Việc biến văn hóa thành nguồn lực cho phát triển và thúc đẩy công nghiệp văn hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa chính là nền tảng của mô hình kinh tế di sản. Với đặc thù gắn với bảo tồn, khai thác giá trị văn hóa và sáng tạo, kinh tế di sản đòi hỏi sự năng động, linh hoạt và khả năng đầu tư đa dạng. Trong bối cảnh đó, khu vực kinh tế tư nhân sẽ giữ vai trò lực lượng tiên phong, góp phần chuyển hóa giá trị văn hóa thành động lực phát triển bền vững. 8) Kinh tế tâm thấp: Đây là loại hình kinh tế mới đang được đẩy mạnh khai thác. Kinh tế tư nhân, với khả năng khai phá năng động của mình, cần được huy động và tham gia một cách hiệu quả nhất, góp phần tạo lập động lực mới cho nền kinh tế. 9) Kinh tế đêm: Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc mở rộng hoạt động kinh tế ngoài khung giờ hành chính trở thành yêu cầu cần thiết nhằm khai thác tối đa tiềm năng phát triển.

Một mặt, kinh tế đêm giúp tăng cường thời gian hoạt động kinh tế; *mặt khác*, góp phần tạo lập tính toàn cầu của thời gian làm việc cho nền kinh tế. Kinh tế tư nhân, với đặc tính thích ứng cao, cần được huy động đảm nhận vai trò này.

Năm là, triển khai đồng bộ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chế tài việc tổ chức, triển khai chủ trương về phát triển kinh tế tư nhân như một động lực quan trọng nhất của tăng trưởng, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nói riêng và xây dựng chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội nói chung. Nâng cao tính khả thi và việc thực thi chế tài, coi chế tài là một bộ phận quan trọng trong việc thúc đẩy các hoạt động thể chế, từ đó, nâng cao chất lượng thể chế. Đến lượt mình, chất lượng thể chế tốt sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân nói riêng và nền kinh tế nói chung.

Tóm lại, trong bối cảnh thế giới hiện nay, để kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, cần có sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, của tất cả các khu vực kinh tế, với các giải pháp mang tính đồng bộ, khoa học, ổn định, khả thi và chế tài phù hợp. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc thống nhất nhận thức và hành động chính sách; tập trung phát triển các hệ thống đầu vào; kiến tạo các động lực mới và xây dựng, thực thi chế tài hiệu quả. Khi các giải pháp này được triển khai thực chất và phát huy tác dụng, khu vực kinh tế tư nhân mới phát huy hết vị thế và tiềm năng, cùng với đóng góp của khu vực kinh tế nhà nước và khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đưa nền kinh tế Việt Nam bứt phá, góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, “kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc ■

- ¹ Xem: *Một số vấn đề mới, quan trọng trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 22-10-2025.
- ^{2,16,17} Xem: *Thủ tướng chỉ ra hạn chế của kinh tế tư nhân*, <https://tapchithangmay.vn>, ngày 18-5-2025.
- ^{3,24} Xem: Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4-5-2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.
- ^{4,11} Xem: *Khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP*, <https://www.qdnd.vn>, ngày 19-3-2025.
- ^{5,21} Xem: Vương Trần, *Tổng Bí thư: Căn cơ chính sách huy động nguồn lực tư nhân tham gia dự án hạ tầng trọng yếu*, <https://laodongvn>, ngày 10-9-2025.
- ⁶ Xem: Phương Thảo, *Phủ Quốc đón siêu lễ cưới Ấn Độ với 8 chuyên cơ, 4 chuyên charter*, <https://tapchihangkhong.vn>, ngày 7-12-2025.
- ⁷ Xem: Thu Hiền, *500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam có tốc độ tăng vốn đầu tư ấn tượng*, <https://thuehaiquan.tapchikinhtetaichinh.vn>, ngày 6-11-2025.
- ⁸ Xem: Minh Huy, *Cập nhật tài sản tỉ phú Việt: Ông Phạm Nhật Vương vươn lên vị trí 92 thế giới*, <https://laodong.vn>, ngày 3-12-2025.
- ⁹ Xem: Hồng Phúc, *Việt Nam vượt mốc 5.000 triệu phú sở hữu tài sản trên 10 triệu USD*, <https://tuoitre.vn>, ngày 12-4-2025.
- ¹⁰ Xem: Nguyễn Huy Viện, *Chỉ khi kinh tế tư nhân phát triển mới có dân giàu, nước mạnh*, <https://vietnamnet.vn>, ngày 22-5-2019.
- ^{12,14} Xem: ThS. Phạm Thị Thu Hiền, *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam*, <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 5-9-2025.
- ¹³ Xem: Vũ Hà, Hoàng Dũng, *Đổi mới tư duy, tháo gỡ điểm nghẽn phát triển kinh tế tư nhân*, <https://dangcongsan.org.vn>, ngày 30-5-2025.
- ¹⁵ Xem: Nguyễn Đào Tùng, *Một số thách thức trong phát triển kinh tế tư nhân tại Việt Nam hiện nay*, in trong *Kỷ yếu Diễn đàn kinh tế - tài chính Việt Nam 2025 định vị Việt Nam trong bối cảnh mới và tầm nhìn chiến lược kinh tế - tài chính giai đoạn 2026-2030*, Hà Nội, ngày 5-12-2025, tr.49-60.
- ¹⁸ Xem: Đình Dữ, *Việt Nam hưởng lợi từ làn sóng dịch chuyển FDI toàn cầu*, <https://dttc.sggp.org.vn>, ngày 29-10-2025.
- ¹⁹ Xem: Trung tâm Truyền thông khoa học và công nghệ, *Xác lập mô hình tăng trưởng mới lấy KHCN, ĐMST & CDS làm động lực chính*, <https://mst.gov.vn>, ngày 19-11-2025.
- ²⁰ Xem: Thúy Hằng, *Mục tiêu tăng trưởng 2 con số giai đoạn 2026-2030: Động lực nào cho Việt Nam?*, <https://vov.vn>, ngày 7-12-2025.
- ²² Xem: TS. Đoàn Hữu Bảy, *Phát triển “kinh tế bạc” ở Việt Nam trong bối cảnh già hóa dân số nhanh*, <https://www.tapchiconsan.org.vn>, ngày 8-11-2025.
- ²³ Xem: PGS, TS. Đặng Khắc Ánh, *Cần quan tâm nhiều hơn nữa tới các vấn đề an ninh phi truyền thống*, <https://apag.edu.vn>, ngày 21-11-2025.
- ²⁵ Xem: Nguyễn Văn Thành, Trần Kim Chung, Lục Anh Tuấn, *Thông nhất nhận thức, tư tưởng và hành động trong phát triển kinh tế tư nhân “thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế” ở Việt Nam*, *Tạp chí Kinh tế*, số 75-2024, tr.32-27.
- ²⁶ Xem: Thanh Bình, *Ngưỡng chịu thuế lên 500 triệu đồng/năm, hộ kinh doanh mong chờ từng ngày*, <https://laodong.vn>, ngày 3-12-2025.
- ²⁷ Xem: Như Hạ, *Bảng giá đất tăng mạnh có thể tạo “độ sốc” cho thị trường bất động sản*, <https://laodong.vn>, ngày 1-12-2025.
- ²⁸ Xem: Trịnh Thị Hương, *Khởi thông nguồn lực thúc đẩy đầu tư nhằm phát triển kinh tế tư nhân*, in trong *Kỷ yếu “Diễn đàn kinh tế - tài chính Việt Nam 2025 định vị Việt Nam trong bối cảnh mới và tầm nhìn chiến lược kinh tế - tài chính giai đoạn 2026-2030”*, Hà Nội, ngày 5-12-2025, tr.39-48.
- ²⁹ Xem: Trần Kim Chung, *Kiến tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Cơ sở lý luận, thực trạng và giải pháp*, in trong *Kỷ yếu “Diễn đàn kinh tế - tài chính Việt Nam 2025 định vị Việt Nam trong bối cảnh mới và tầm nhìn chiến lược kinh tế - tài chính giai đoạn 2026-2030”*, Hà Nội, ngày 5-12-2025, tr.61-78.